

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-PT

Ngày: 21-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Đào**

Các Thẩm phán: Ông **Ngô Thanh Sỹ**

Bà Phan Thị Thu Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Mỹ Thuận** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Xuân Nam** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường 5 - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 224/2021/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Công H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Công H, sinh năm 1993 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Số M, ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 11/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa;

Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Lê Thị Ngọc Y; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2020 đến ngày 09/12/2020 được hủy bỏ lệnh tạm giữ, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị V, sinh năm 1985 – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH T, số X, đường N, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công H là công nhân bảo trì máy may của Công ty G thuộc Khu công nghiệp N, huyện N, tỉnh Đồng Nai chuyên sản xuất, gia công mũ kết các loại. Hàng ngày, H được phân công đi bảo trì máy may tại các xưởng may của Công ty nên nhìn thấy các sản phẩm là mũ kết do công nhân Công ty làm ra có mẫu mã đẹp nên H nảy sinh ý định trộm cắp để sử dụng. Để thực hiện hành vi trên, H lợi dụng lúc trong xưởng không có người hoặc có người nhưng không ai để ý thì H lấy 01 chiếc khăn chuyên dụng (loại để đậy máy may khi không sản xuất, có sẵn trong các phân xưởng may của Công ty) và che lên chiếc mũ mà H lấy được rồi đưa về bỏ vào hộp tủ của bàn bảo trì nơi H làm việc. Với phương thức và thủ đoạn trên từ ngày 10/3/2020 đến ngày 25/11/2020, H trộm cắp được 54 chiếc mũ kết các loại của Công ty G, trong đó H cất giấu 50 cái mũ kết các loại tại nhà của H thuộc ấp T, xã V, huyện N và 04 cái mũ kết các loại H cho bạn gái là chị Lê Thị Lệ T, sinh năm 1992, ngụ tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An. Đến khoảng 17 giờ ngày 28/11/2020, H tiếp tục lấy cắp 01 chiếc nón kết của Công ty G giấu trong cặp cá nhân, khi H đi ra cổng bảo vệ thì bị anh Phạm Thanh Đ, sinh năm 1980, ngụ tại ấp P, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai là bảo vệ của Công ty G phát hiện. Đến ngày 30/11/2020, anh Đ trình báo sự việc lên Đoàn Công an khu công nghiệp. Đoàn Công an khu Công nghiệp lập hồ sơ và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 234/KLGD-HĐĐG ngày 08/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch kết luận: 55 cái nón kết các loại, giá trị sử dụng còn lại 100%, trị giá 38.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HSST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 1 (Một) năm 4 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30/11/2020 đến ngày 09/12/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, bị cáo Nguyễn Công H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Cần phải có mức án nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xét xử bị cáo mức án 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù là phù hợp, không nặng như đơn kháng cáo của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Mục đích của bị cáo lấy nón về sử dụng do còn dư, đây là ý chí chủ quan của bị cáo, bản thân bị cáo không rõ giá trị nón, do nhất thời phạm tội và không biết rằng sẽ bị tội vi phạm pháp luật. Khi định giá tài sản thì Hội đồng định giá không khảo sát giá trên thị trường mà lấy giá do bị hại cung cấp, vì nón có nhiều nhãn hiệu, như vậy không khách quan gây thiệt thòi cho bị cáo. Bản thân bị cáo Nguyễn Công H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối lỗi và thành khẩn nhận tội, bị xử phạt tù không quá 03 năm và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng. Ngoài hai tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét là: điểm i “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; điểm s “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” thì còn một tình tiết là điểm h “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”- toàn bộ 55 cái nón đã được trao trả lại cho Công ty G, bị cáo chưa gây thiệt hại cho Công ty G (tình tiết giảm nhẹ này chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm). Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân; hoàn thành nghĩa vụ quân sự; chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, việc được hưởng án treo hoàn toàn không gây nguy hiểm cho xã hội – các tình tiết giảm nhẹ này chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm. Như vậy, bị cáo hoàn toàn tự cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội mà không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù. Kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt, cho bị cáo Nguyễn Công H được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Công Hoan về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ việc trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H 1 (Một) năm 4 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30/11/2020 đến ngày 09/12/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTWQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Công H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- TAND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Xuân Đào

